



**ĐU KIẾN CHƯƠNG TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO BÌ VIỆT NAM**

Ngày 17 tháng 4 năm 2026

Thời gian	Nội dung chương trình
08h30 ~ 09h00	<ul style="list-style-type: none">- Đăng ký đại biểu tham dự Đại hội;- Đón tiếp, đăng ký cổ đông/ đại diện cổ đông dự họp Đại hội;- Phát tài liệu phục vụ Đại hội.
09h00 ~ 09h15	<ul style="list-style-type: none">- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;- Thông qua Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông;- Giới thiệu Chủ tọa Đại hội và thông qua Đoàn Chủ tịch;- Cử Ban Thư ký Đại hội;- Thông qua Chương trình Đại hội;- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội;- Bầu Ban kiểm phiếu.
09h15 ~ 10h00	<ul style="list-style-type: none">- Trình bày các Báo cáo:<ul style="list-style-type: none">✓ Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của HĐQT năm 2025; kế hoạch kinh doanh của Công ty và hoạt động của HĐQT năm 2026;✓ Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của BKS.- Trình bày các Tờ trình:<ul style="list-style-type: none">✓ Tờ trình thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;✓ Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán;✓ Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026;✓ Tờ trình chi trả thù lao năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2026 của HĐQT, BKS;✓ Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;✓ Tờ trình phê duyệt phương án vay vốn để thực hiện Dự án xây dựng Tòa nhà 1283 Giải Phóng (Lakeview Tower Giai Phong).
	10h00 ~ 10h20
10h20 ~ 10h40	<ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn bỏ phiếu thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình;- Bỏ phiếu thông qua nội dung các Báo cáo, Tờ trình.
10h40 ~ 11h00	<ul style="list-style-type: none">- Nghỉ giải lao, kiểm phiếu.
11h00 ~ 11h30	<ul style="list-style-type: none">- Công bố kết quả kiểm phiếu;- Thông qua Biên bản họp và Bế mạc Đại hội.

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam.

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng.

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi là “**Đại hội**”) của Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam.
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và Người được ủy quyền dự họp thực hiện đúng quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp.

1. Các Cổ đông của Công ty có tên theo danh sách chốt cổ đông lập tại ngày 25/3/2026 đều có quyền tham dự Đại hội. Mỗi cổ phần phổ thông có 01 phiếu biểu quyết
2. Cổ đông và Người được dự họp (sau đây gọi là “**Cổ đông**”) có quyền tham dự Đại hội có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Cổ đông khi tới tham dự họp Đại hội phải mang theo Thẻ căn cước công dân/ Căn cước/ Hộ chiếu và bản gốc Giấy ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền) để xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Tờ phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết.
4. Cổ đông đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đó đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.
5. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các Cổ đông tham dự họp Đại hội phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu.

1. Ban kiểm tra tư cách Cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội và báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Ban kiểm phiếu: có trách nhiệm ghi nhận kết quả biểu quyết của Cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội, tổng hợp và báo cáo kết quả biểu quyết từng vấn đề để công bố cho Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch Đại hội.

1. Chủ trì và điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được thông qua.

2. Trình bày các báo cáo, tờ trình, quy chế tại Đại hội và điều hành Đại hội thảo luận.

3. Trả lời những vấn đề theo chương trình của Đại hội đã thông qua.

4. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết thông qua.

5. Tiến hành Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông tham dự.

Điều 5. Trách nhiệm của Ban Thư ký.

Ban Thư ký cuộc họp có trách nhiệm lập Biên bản Đại hội, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch. Ban Thư ký do Chủ tọa cử.

CHƯƠNG III. THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội.

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi là chưa đủ điều kiện để tiến hành.

2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập Đại hội các lần tiếp theo sẽ được thực hiện theo quy định Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

Điều 7. Tiến hành và thông qua quyết định của Đại hội.

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Quy chế này.

3. Cổ đông tham dự Đại hội đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội (trừ trường hợp theo khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020), quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.

4. Các vấn đề biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các vấn đề được quy định tại khoản 21.4 điều 21 Điều lệ Công ty và khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020 thì phải được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Điều 8. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội.

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

1. Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu

a) Các nội dung biểu quyết được ghi trong Tờ phiếu biểu quyết sẽ được Cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến.

b) Các Cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc như sau:

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi Cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước;

- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

c) Các Tờ phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- Tờ phiếu biểu quyết không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;

- Tờ phiếu biểu quyết bị rách, gạc, tẩy xóa, sửa chữa;

- Tờ phiếu biểu quyết ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu dẫn đến việc Ban kiểm phiếu không xác định được ý kiến của người bỏ phiếu;

- Tờ phiếu biểu quyết có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Tờ phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

d) Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Tờ phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu thì được quyền gặp trực tiếp Trưởng Ban kiểm phiếu xin đổi lại Tờ phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi của Cổ đông.

2. Biểu quyết trực tiếp

Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại khoản 1 Điều này.

Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, Cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều

kiến của Chủ tọa đại hội. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 9. Quy định về việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu.

1. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:
 - a) Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng/khu vực riêng;
 - b) Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử trong việc kiểm phiếu;
 - c) Kiểm tra tính hợp lệ của Tờ phiếu biểu quyết;
 - d) Kiểm tra lần lượt từng Tờ phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu;
 - e) Tính toán và loại bỏ số phiếu không được quyền biểu quyết của cổ đông có liên quan (nếu có ở từng nội dung cần biểu quyết);
 - f) Toàn bộ Tờ phiếu biểu quyết được bàn giao lại cho Trưởng Ban kiểm phiếu.
2. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:
 - a) Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu.
 - b) Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung sau:
 - Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham gia dự họp;
 - Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu;
 - Số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ;
 - Số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng vấn đề;
 - Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.

Điều 10. Phát biểu ý kiến tại Đại hội.

Cổ đông khi có ý kiến hoặc cần tham gia thảo luận thì giơ tay hoặc giơ Thẻ biểu quyết để Đoàn Chủ tịch mời phát biểu. Để thuận tiện việc ghi vào biên bản, khi được mời phát biểu thì Cổ đông giới thiệu tên và mã số cổ đông. Nội dung ý kiến cần ngắn gọn, tránh trùng lặp, hoặc Cổ đông có thể ghi ý kiến vào Phiếu ý kiến (kèm theo tài liệu Đại hội) và chuyển cho Đoàn Chủ tịch.

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc.

Trên cơ sở nội dung Biên bản, Chủ tọa thay mặt Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 ký ban hành Nghị quyết theo quy định.

349
Y
N
I
AM
HA

Điều 12. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua. ✓

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Duy Tân



**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025; KẾ HOẠCH KINH DOANH CỦA
CÔNG TY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty (“**HĐQT**”) Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam (“**Công ty**”) xin gửi tới Quý cổ đông báo cáo gồm các nội dung sau:

- Kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của **HĐQT** năm 2025;
- Kế hoạch kinh doanh của Công ty và kế hoạch hoạt động của **HĐQT** năm 2026.

**A. KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
HĐQT NĂM 2025**

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục duy trì việc cho đơn vị điện máy thuê mặt bằng và tập trung nguồn lực cho các thủ tục pháp lý của Dự án xây dựng Tòa nhà 1283 Giải Phóng (“Dự án 1283 Giải Phóng”/ “Dự án”). **HĐQT** và Ban điều hành đã triển khai các giải pháp nhằm duy trì hoạt động kinh doanh và kiểm soát chi phí với kết quả cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ KINH DOANH

1. Các chỉ tiêu kinh doanh chính

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025 (VND)	Thực hiện 2025 (VND)	Tỷ lệ (%) TH/KH
Doanh thu (<i>đã bao gồm doanh thu tài chính</i>)	15.140.338.384	15.665.326.923	103
Lợi nhuận sau thuế	8.450.763.585	8.642.739.427	102

Đánh giá chung: So với kế hoạch năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thường niên thông qua, các kết quả đạt được về doanh thu và lợi nhuận đều vượt so với kế hoạch.

2. Kết quả đầu tư thực hiện 2025

Công tác chuẩn bị đầu tư Dự án 1283 Giải Phóng đã được Công ty quan tâm, chú trọng và thực hiện hoàn thành thủ tục pháp lý quan trọng. Ngày 08/09/2025, UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 4616/QĐ-UBND chấp thuận Công ty là nhà đầu tư thực hiện Dự án 1283 Giải Phóng. Đồng thời Công ty đã ký kết các hợp đồng tư vấn thực hiện công tác

quản lý dự án, thiết kế, lập báo cáo nghiên cứu khả thi, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường... để thi công xây dựng Dự án trong năm 2026.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Đánh giá của HĐQT về các hoạt động của Công ty

Trong năm 2025, thực hiện theo quy định tại Điều lệ, các quy định và pháp luật hiện hành và để kịp thời giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ theo quy định và ban hành các Nghị quyết và Quyết định để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. HĐQT đã thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc xây dựng các chính sách, chủ trương, kế hoạch trung và dài hạn của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành phù hợp với điều lệ, các quy định của Luật Doanh nghiệp, trong đó có một số nội dung chính như sau:

- Chấp thuận Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người liên quan;
- Phê duyệt thưởng năng suất năm 2025 cho Người lao động;
- Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ mới, nhiệm kỳ 2025-2030;
- Bổ nhiệm các nhân sự giữ chức vụ Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Phê duyệt chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền;
- Phê duyệt việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;
- Phê duyệt chấm dứt hoạt động một số chi nhánh đã ngừng hoạt động của Công ty.
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT Công ty.

Các thành viên HĐQT cập nhật thường xuyên và nghiên cứu việc thay đổi, điều chỉnh các chế độ chính sách và pháp luật liên quan đến lĩnh vực bất động sản, về Luật đất đai, Luật nhà ở... để có các giải pháp triển khai đầu tư kịp thời, phù hợp với định hướng của Công ty và quy định của pháp luật.

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, HĐQT đã có thực hiện chức năng giám sát bộ máy quản lý và điều hành Công ty một cách thường xuyên, liên tục thông qua những công cụ giám sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2025 như sau:

- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 vào ngày 29/5/2025.
- Giám sát việc triển khai chiến lược kinh doanh, kế hoạch tài chính, quản lý ngân sách, thực hiện cổ tức, lập Báo cáo tài chính và lựa chọn đơn vị kiểm toán.
- Theo dõi việc tuân thủ quy định pháp luật, quy chế nội bộ, đánh giá hiệu quả quản trị công ty và hạn chế rủi ro tài chính.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT liên quan đến thực trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông hiện hữu.
- Giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty, bao gồm quy định về thuế, lao động và quản trị công ty.
- Đánh giá việc thực hiện các quy chế nội bộ nhằm giúp cho cơ cấu quản trị của công ty được minh bạch và cam kết của công ty trong việc quản trị công ty đạt hiệu quả.

Đánh giá chung: HĐQT thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình một cách cẩn trọng theo đúng Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật, đã tổ chức thực hiện giám sát, quản lý theo mục tiêu mang lại hiệu quả, lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông. Trong quá trình điều hành, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của Công ty, phối hợp với Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, nhân viên Công ty.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT

Trong năm 2025, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ cuộc họp của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực quản trị, năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của cổ đông và vì sự phát triển của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo sự phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT.

Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ, quy định của pháp luật trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, triệu tập, tổ chức cuộc họp, kịp thời ban hành các Nghị quyết, Quyết định phục vụ cho tổ chức và hoạt động của Công ty.

Thành viên HĐQT được giao phụ trách các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty đã chỉ đạo triển khai kế hoạch kinh doanh của các đơn vị, đóng góp vào việc kết quả kinh doanh chung năm 2025 của Công ty.

4. Về giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan

Các giao dịch của Công ty với các bên liên quan được phê duyệt, chấp thuận của cấp có thẩm quyền, đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

5. Thù lao của HĐQT.

Trong năm 2025, thù lao của HĐQT đã được thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. Trong đó, mức thù lao chi trả của HĐQT đúng với mức thù lao đã ĐHCĐ thường niên 2025 phê duyệt. Cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thù lao 2025 (VND)	Ghi chú
1	Phạm Duy Tân	Chủ tịch HĐQT	36.000.000	
2	Đào Tiến Dương	Thành viên HĐQT	24.000.000	
3	Vũ Quốc Huy	Thành viên HĐQT	10.000.000	Hết nhiệm kỳ kể từ ngày 29/5/2025
4	Khuất Trung Thắng	Thành viên HĐQT	14.000.000	Được bầu kể từ ngày 29/5/2025
Tổng			84.000.000	

B. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

I. KẾ HOẠCH KINH DOANH 2026

1. Một số chỉ tiêu kinh doanh chính

Năm 2026, Công ty tập trung nguồn lực thực hiện hoàn thiện thủ tục pháp lý để thực hiện đầu tư xây dựng, khởi công và kinh doanh Dự án 1283 Giải Phóng. Trong bối cảnh đó, HĐQT đặt mục tiêu kế hoạch kinh doanh với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026 (VND/%)	KH 2026/ TH 2025
1	Doanh thu (đã bao gồm doanh thu tài chính)	5.796.165.168 VND	37%
2	Lợi nhuận sau thuế	1.758.228.678 VND	20%
3	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	0%	

Doanh thu và lợi nhuận sau thuế giảm nhiều so với năm 2025 do việc thu hồi mặt bằng và sử dụng nguồn vốn để phục vụ thi công xây dựng Dự án 1283 Giải Phóng từ tháng 3 năm 2026.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ triển khai hoạt động kinh doanh trong năm 2026

HĐQT Công ty thống nhất đặt mục tiêu, nhiệm vụ đầu tư Dự án 1283 Giải Phóng cụ thể như sau:

- Tháng 03/2026: Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi;
- Tháng 04/2026: Chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất;
- Tháng 06/2026: Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và khởi công xây dựng công trình;
- Tháng 10/2026: Phê duyệt tiền sử dụng đất;
- Tháng 11/2026: Hoàn thành nghĩa vụ tài chính,
- Tháng 12/2026: Hoàn thành điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- Tháng 12/2026: Hoàn thành thi công cọc, tường vây, kết cấu móng và phần ngầm;
- Mở bán: Dự kiến mở bán Dự án vào Quý 4/2026.

Đề xuất: Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty được xây dựng trên cơ sở phù hợp với định hướng phát triển, các nguồn lực hiện có, hiệu quả vốn đầu tư và xu hướng tình hình thực tế thị trường bất động sản. Tuy nhiên, do không thể lường trước hết những biến động lớn về tình hình kinh tế, trong trường hợp cần thiết phải điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, HĐQT kính đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu và nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 theo tình hình thực tế;

Đối với Dự án 1283 Giải Phóng: Ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế, HĐQT quyết định, tổ chức thực hiện các thủ tục đầu tư và triển khai toàn bộ các công việc liên quan đến Dự án, bao gồm cả những nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

HĐQT có trách nhiệm báo cáo, giải trình về các nội dung điều chỉnh tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

1. Kế hoạch thù lao HĐQT năm 2026

TT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao/tháng (VND)	Số tháng	Cộng (VND)
1	Chủ tịch HĐQT	01	3.000.000	12	36.000.000
2	Thành viên HĐQT	02	2.000.000	12	48.000.000
Tổng thù lao					84.000.000

Ghi chú: Thù lao cho các thành viên HĐQT được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Định hướng hoạt động HĐQT.

Trong năm 2026, HĐQT Công ty sẽ tập trung vào các mục tiêu chiến lược nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Để đạt được mục tiêu trên, định hướng hoạt động của HĐQT như sau:

- Tiếp tục triển khai kế hoạch theo chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua, tập trung vào phát triển bền vững, mở rộng danh mục dự án và nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Duy trì các cuộc họp HĐQT, kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ các hoạt động điều hành của Ban điều hành Công ty.
- Quan tâm, chỉ đạo việc thực hiện đầu tư Dự án 1283 Giải Phóng hoàn thành đúng các mục tiêu đã đặt ra với mức hiệu quả cao nhất cho Công ty.

3. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2026.

- Duy trì cuộc họp HĐQT, tham gia các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc để nắm bắt, bám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, phục vụ kịp thời công tác quản trị, lãnh đạo và chỉ đạo của HĐQT;
- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục kinh doanh hiệu quả cơ sở vật chất hiện có của Công ty; Thực hiện việc đầu tư Dự án 1283 Giải Phóng hoàn thành đúng các mục tiêu đã đặt ra với mức hiệu quả cao nhất cho Công ty.
- Tiếp tục nghiên cứu, cập nhật các quy định pháp luật, văn bản hướng dẫn thi hành, diễn biến thị trường và các thay đổi trong chính sách, nhằm làm cơ sở xem xét, quyết định phương án triển khai thực hiện đầu tư dự án tại 1283 Giải Phóng phù hợp và hiệu quả, đảm bảo tuân thủ quy định và tối ưu hóa lợi ích cho Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo của HĐQT tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2026 của Công ty. HĐQT tin tưởng rằng sự đồng thuận, ủng hộ và tín nhiệm của các cổ đông sẽ là động lực to lớn giúp HĐQT Công ty thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của mình để góp phần vào sự thành công chung của Công ty, nâng cao giá trị đầu tư cho Quý cổ đông theo sứ mệnh đã đề ra.

Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn các Quý vị cổ đông đã tin tưởng, đồng hành cùng Công ty trong những năm vừa qua.

Kính chúc sức khỏe các Quý vị đại biểu, Quý cổ đông và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Duy Tân

Số: 01/2026/BC-BKS

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam (“Công ty”);

Căn cứ vào tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty năm 2025 của Hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông công tác hoạt động trong năm 2025 như sau:

1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

Số lượng thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030 gồm 03 (ba) thành viên, cụ thể như sau:

TT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ghi chú
1	Phạm Thị Kiều Trang	Trưởng ban	0	0	
2	Ninh Thị Thương	Thành viên	0	0	Được bầu từ ngày 29/5/2025
3	Trần Quang Thành	Thành viên	0	0	Được bầu từ ngày 29/5/2025

2. Hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

2.1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát.

Trong năm, Ban kiểm soát tổ chức các phiên họp để triển khai công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát. Các cuộc họp đã bàn và thống nhất các nội dung sau:

- Thảo luận và thông qua báo cáo tài chính năm của Công ty. Xem xét, đánh giá hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công ty và công tác chuẩn bị tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2026.

- Đánh giá việc tuân thủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) cũng như việc chấp hành các quy định của Nhà nước trong năm 2025.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2026.

2.2. Thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

T T	Thành viên	Chức vụ	Thù lao (VND)	Ghi chú
1	Phạm Thị Kiều Trang	Trưởng ban	24.000.000	
2	Ninh Thị Thương	Thành viên	7.000.000	Được bầu từ ngày 29/5/2025
	Bùi Thị Kim Vân	Thành viên	5.000.000	Miễn nhiệm từ ngày 29/5/2025
3	Trần Quang Thành	Thành viên	7.000.000	Được bầu từ ngày 29/5/2025
	Phạm Thị Thu Hiền	Thành viên	5.000.000	Miễn nhiệm từ ngày 29/5/2025
Tổng			48.000.000	

2.3. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tích cực triển khai các hoạt động giám sát và khuyến nghị các thay đổi cần thiết trong công tác điều hành với những hoạt động cụ thể như sau:

- Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2025.

- Xem xét, kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2025 nhằm đánh giá tính trung thực của số liệu tài chính.

- Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán, tình hình tài chính, đầu tư, và các hoạt động kinh doanh của Công ty theo các kế hoạch, mục tiêu đã được ĐHĐCĐ và HĐQT đã thông qua.

- Phối hợp cùng các bộ phận chức năng để tiến hành kiểm tra, rà soát các thông tin, hồ sơ thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

- Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Điều lệ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2.4. Báo cáo tự đánh giá hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát.

Các thành viên Ban kiểm soát đều đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trong năm 2025, từng thành viên đã thể hiện rõ năng lực và tinh thần trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao; thực hiện giám sát và tư vấn thường xuyên trên tinh thần độc lập, khách quan với các hoạt động của Công ty. Các thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ, cùng thảo luận các vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra giám sát đồng thời tham dự và đóng góp ý kiến tại các phiên họp của Hội đồng quản trị Công ty.

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty.

3.1. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính.

- Thống nhất với báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty được thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và quy định của luật kế toán hiện hành.

Một số chỉ tiêu tài chính trong Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 như sau:

DVT: VND

TT	Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024
1	Tổng tài sản	194.382.142.181	193.341.460.306
	Trong đó: - Tài sản ngắn hạn	190.344.946.886	52.754.689.284
	- Tài sản dài hạn	4.037.195.295	140.586.771.022
2	Tổng nguồn vốn	194.382.142.181	193.341.460.306
2.1	Nợ phải trả	7.974.214.778	6.749.277.330
	Trong đó: - Nợ ngắn hạn	7.974.214.778	5.410.117.330
	- Nợ dài hạn	0	1.339.160.000
2.2	Vốn chủ sở hữu	186.407.927.403	186.592.182.976
	Trong đó: - Vốn điều lệ	176.539.900.000	176.539.900.000
	- LNST chưa phân phối	9.868.027.403	10.052.282.976

3.2. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (“SXKD”) năm 2025.

Ban kiểm soát đồng ý với giải trình của Ban điều hành về việc chưa hoàn thành kế hoạch lợi nhuận mà ĐHCĐ đã giao. Tuy nhiên, cũng rất ghi nhận Ban điều hành đã nỗ lực bám sát kế hoạch ĐHCĐ đề ra, đảm bảo hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu về doanh thu. Số liệu thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025 (VND)	Thực hiện 2025 (VND)	Tỷ lệ TH/KH
1	Doanh thu (đã bao gồm doanh thu tài chính)	15.140.338.383	15.665.326.923	103,5%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	8.450.763.585	8.642.739.427	102,3%

3.3. Về công tác kế toán.

Hoạt động kế toán của Công ty tuân thủ theo đúng pháp luật và các chuẩn mực kế toán hiện hành. Qua kiểm tra, Ban Kiểm soát đánh giá công tác kế toán của Công ty được tổ chức khoa học, tinh gọn và hợp lý; các chứng từ, hồ sơ được lưu trữ đầy đủ, ngăn nắp; số liệu phản ánh chính xác, kịp thời.

3.4. Về công tác tài chính.

- Kiểm tra tình hình tài chính, đầu tư và các hoạt động kinh doanh của Công ty theo các kế hoạch, mục tiêu đã được ĐHCĐ và HĐQT đã thông qua.

- Công ty đã chủ động lập kế hoạch và thực hiện cân đối tài chính hiệu quả trong bối cảnh hoạt động kinh doanh còn nhiều khó khăn. Đồng thời, Công ty cũng tiếp tục duy trì được tình hình tài chính đảm bảo đáp ứng đủ dòng tiền cho hoạt động kinh doanh, tỷ lệ nợ an toàn, cơ cấu tài sản và nguồn vốn hợp lý.

4. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan.

Trình tự, thủ tục phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan được thực hiện theo các quy định hiện hành.

5. Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025, đảm bảo thực hiện theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

- Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

- Năm 2025, Công ty đã thực hiện chia cổ tức theo đúng phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025: Tỷ lệ chi trả 5%/vốn điều lệ 176.539.900.000 đồng, số tiền chi trả: 8.826.995.000 đồng.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị.

6.1. Các thành viên HĐQT.

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ CP nắm giữ	Ghi chú
1	Phạm Duy Tân	Chủ tịch	5.543.643	31,4%	
2	Đào Tiến Dương	Thành viên	0	0	
	Vũ Quốc Huy	Thành viên	0	0	Miễn nhiệm từ ngày 29/5/2025
3	Khuất Trung Thắng	Thành viên	0	0	Được bầu từ ngày 29/5/2025

6.2. Đánh giá hoạt động của HĐQT.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành của Công ty. Các Văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo đánh giá kết quả thực hiện năm 2025 của HĐQT đưa ra trước Đại hội đồng cổ đông.

- Trong năm qua HĐQT đã tích cực triển khai nhiều nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT. Hoạt động điều hành của HĐQT tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý cũng như trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Các thành viên trong HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua.

7. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý.

7.1. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc.

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	Ghi chú
1	Đào Tiến Dương	Tổng Giám đốc	0	0	
2	Vũ Quốc Huy	Phó Tổng Giám đốc	0	0	Miễn nhiệm từ ngày 29/4/2025
3	Khuất Trung Thắng	Phó Tổng Giám đốc	0	0	Bổ nhiệm từ ngày 29/4/2025
4	Tạ Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc	0	0	Bổ nhiệm từ ngày 30/09/2025

7.2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

- Ban kiểm soát thống nhất với những đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty.
- Hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Trong năm, Ban kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty.

8. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông.

- Ban Kiểm soát nhận được sự hỗ trợ và phối hợp tuyệt đối của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng/Ban trong công tác kiểm tra, kiểm soát tại Công ty cũng như tại các đơn vị thành viên.
- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin về kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026.
- Đại diện Ban Kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại tất cả các cuộc họp của HĐQT.

9. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2026.

9.1 Nhiệm vụ chung.

Năm 2026, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ việc thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích, đánh giá các hoạt động của Công ty, đồng thời kiểm tra đánh giá các hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, tham gia các cuộc họp HĐQT để nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty một cách chính xác và đưa ra cảnh báo các vấn đề rủi ro tiềm ẩn và có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể ĐHĐCĐ.

9.2 Hoạt động cụ thể.

- Thẩm định, kiểm tra các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, các báo cáo phản ánh tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tăng cường giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Giám sát việc tuân thủ các chế độ chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- Xem xét tính hợp lý của các văn bản, quy trình quản lý nội bộ.
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

9.3 Kế hoạch thù lao của Ban kiểm soát năm 2026:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao/tháng (VND)	Số tháng	Cộng (VND)
1	Trưởng Ban Kiểm soát	01	2.000.000	12	24.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	02	1.000.000	12	24.000.000
Tổng thù lao					48.000.000

Ghi chú: Thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát kính trình Đại hội thông qua. Xin chúc các vị Đại biểu, Quý vị cổ đông thành đạt và hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

T/M BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Phạm Thị Kiều Trang

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập
để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam.**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp năm 2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam (“Công ty”).

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét phê duyệt danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty với nội dung như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

a) Đáp ứng yêu cầu của Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam về phạm vi và tiến độ kiểm toán.

b) Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

c) Không xung đột các quyền và lợi ích hợp pháp khác khi thực hiện kiểm toán cho Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam (Ví dụ: Không vừa là công ty tư vấn tài chính kế toán, vừa là công ty kiểm toán cho Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam).

d) Ưu tiên các công ty kiểm toán:

- Đã có kinh nghiệm kiểm toán các công ty có ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tương tự như Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam;

- Có uy tín về chất lượng kiểm toán.

2. Danh sách công ty kiểm toán ưu tiên xem xét, lựa chọn

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam đề xuất với Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt danh sách công ty kiểm toán để lựa chọn là công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

a) Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC).

b) Công ty TNHH Kiểm toán CPA (CPA).

c) Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA).



3. Triển khai thực hiện

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định lựa chọn một trong số các công ty được nêu trên đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT (để biết);
- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Kiều Trang



CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam ("Công ty").

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 của Công ty, bao gồm các nội dung:

- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025.
- Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận: ✓

- Như kính gửi;
- BKS (để biết);
- Lưu: VT.



Phạm Duy Tân

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VIỆT NAM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VIỆT NAM

Số 1283 đường Giải Phóng, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 27



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VIỆT NAM

Số 1283 đường Giải Phóng, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam trình bày Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100107349 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 04/4/2005, thay đổi các lần và thay đổi gần nhất lần thứ 12 ngày 29/10/2025.

Tên bằng tiếng nước ngoài: Vietnam Packaging Corporation.

Tên viết tắt: VPC VN., JSC

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 ngày 29/10/2025 là 176.539.900.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi sáu tỷ, năm trăm ba mươi chín triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn*).

Trụ sở chính của Công ty: Số 1283 đường Giải Phóng, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Duy Tân	Chủ tịch
Ông Đào Tiến Dương	Thành viên
Ông Vũ Quốc Huy	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 29/5/2025)
Ông Khuất Trung Thắng	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 29/5/2025)

Ban Kiểm soát

Bà Phạm Thị Kiều Trang	Trưởng ban
Bà Ninh Thị Thương	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 29/5/2025)
Ông Trần Quang Thành	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 29/5/2025)
Bà Bùi Thị Kim Vân	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 29/5/2025)
Bà Phạm Thị Thu Hiền	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 29/5/2025)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Đào Tiến Dương	Tổng Giám đốc
Ông Khuất Trung Thắng	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 29/4/2025)
Bà Tạ Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 30/9/2025)
Ông Vũ Quốc Huy	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 29/4/2025)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

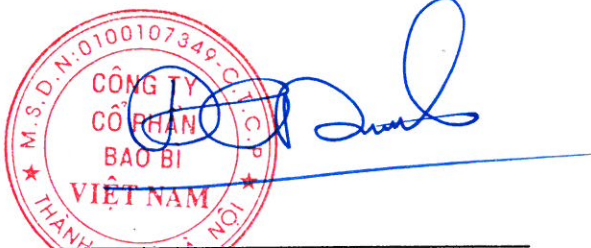
Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



Đào Tiên Dương

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2026

0
N
M
VII
YA

Số: 79/2026/BCKT-CPA VIETNAM-NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam được lập ngày 10 tháng 02 năm 2026, từ trang 05 đến trang 27, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Thị Mai Hoa
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 08/2026/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2026

Phạm Thị Bích Thủy
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 6670-2024-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+150)	100		190.344.946.886	52.754.689.284
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	1.927.677.580	1.750.489.771
1. Tiền	111		1.927.677.580	1.750.489.771
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.300.000.000	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	3.300.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		185.096.941.925	50.970.853.381
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	281.205.509	185.710.443
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	1.691.601.539	1.212.761.485
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	178.300.000.000	49.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	4.824.134.877	572.381.453
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		20.327.381	33.346.132
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	12.575.818	12.044.000
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		7.751.563	21.302.132
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		4.037.195.295	140.586.771.022
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	139.358.610.957
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	5.5	-	128.000.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.6	-	11.358.610.957
II. Tài sản cố định	220		352.068.716	419.129.420
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	352.068.716	419.129.420
- Nguyên giá	222		8.994.060.672	8.994.060.672
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.641.991.956)	(8.574.931.252)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	-	-
- Nguyên giá	228		35.000.000	35.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(35.000.000)	(35.000.000)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.049.537.828	192.930.645
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	3.049.537.828	192.930.645
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		616.100.000	616.100.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.11	616.100.000	616.100.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		19.488.751	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	19.488.751	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		194.382.142.181	193.341.460.306

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		7.974.214.778	6.749.277.330
I. Nợ ngắn hạn	310		7.974.214.778	5.410.117.330
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	1.058.853.243	729.480.926
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		6.661.050	56.661.050
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	3.777.256.507	2.867.463.007
4. Phải trả người lao động	314		98.838.125	56.707.500
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.14	882.000.007	882.000.001
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	2.150.605.846	817.804.846
II. Nợ dài hạn	330		-	1.339.160.000
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.15	-	1.339.160.000
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		186.407.927.403	186.592.182.976
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.16	186.407.927.403	186.592.182.976
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		176.539.900.000	176.539.900.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		176.539.900.000	176.539.900.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.868.027.403	10.052.282.976
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.225.287.976	1.643.153.902
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.642.739.427	8.409.129.074
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		194.382.142.181	193.341.460.306

Người lập

Vũ Thị Thu Hà

Kế toán trưởng

Vũ Thị Thu Hà

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2026
Tổng Giám đốc



Đào Tiến Dương

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	7.306.932.181	7.095.319.001
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		7.306.932.181	7.095.319.001
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	3.349.882.332	3.538.331.813
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		3.957.049.849	3.556.987.188
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	8.358.394.742	8.143.658.805
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	1.231.419.775	1.125.833.524
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		11.084.024.816	10.574.812.469
11. Thu nhập khác	31	6.5	126.532.284	-
12. Chi phí khác	32	6.5	326.801.627	36.320.901
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.5	(200.269.343)	(36.320.901)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		10.883.755.473	10.538.491.568
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.6	2.241.016.046	2.129.362.494
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		8.642.739.427	8.409.129.074
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.7	490	476

Người lập



Vũ Thị Thu Hà

Kế toán trưởng



Vũ Thị Thu Hà

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2026

Tổng Giám đốc




Đào Tiên Dương

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.883.755.473	10.538.491.568
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		67.060.704	67.060.704
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(8.358.394.742)	(8.143.658.805)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.592.421.435	2.461.893.467
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(1.060.784.551)	502.983.022
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.113.283.896	(2.899.240)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(20.020.569)	56.103.083
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.129.362.494)	(2.329.627.561)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		495.537.717	688.452.771
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.856.607.183)	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(192.300.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		187.700.000.000	4.200.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		15.965.252.275	6.932.856.065
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		8.508.645.092	11.132.856.065
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(8.826.995.000)	(10.526.995.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8.826.995.000)	(10.526.995.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		177.187.809	1.294.313.836
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		1.750.489.771	456.175.935
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	1.927.677.580	1.750.489.771

Người lập

Vũ Thị Thu Hà

Kế toán trưởng

Vũ Thị Thu Hà

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2026
Tổng Giám đốc



Đào Tiến Dương

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100107349 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 04/4/2005, thay đổi các lần và thay đổi gần nhất lần thứ 12 ngày 29/10/2025.

Tên bằng tiếng nước ngoài: Vietnam Packaging Corporation.

Tên viết tắt: VPC VN., JSC

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 ngày 29/10/2025 là 176.539.900.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi sáu tỷ, năm trăm ba mươi chín triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn*).

Trụ sở chính của Công ty: Số 1283 đường Giải Phóng, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 5 người (tại ngày 31/12/2024 là 2 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- In ấn;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu;
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Bán buôn gạo;
- Bán buôn đồ uống;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); Bán buôn xe có động cơ khác: Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Chi tiết: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Cho thuê mặt bằng.

1.3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

1.4 Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2025, Công ty có 02 chi nhánh hạch toán phụ thuộc như sau:

<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>
Xí nghiệp In và Bao bì VPC	Tổ 37, Xã Đông Anh, TP Hà Nội
Xí nghiệp Bao bì Hùng Vương	Km 7 đường 5, Phường Hồng Bàng, TP Hải Phòng

1.5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Nguyên tắc ghi nhận tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư khác

Các khoản đầu tư khác: Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư vào Công ty con, góp vốn liên doanh, đầu tư vào Công ty liên kết và đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phân ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng và vật kiến trúc	10 -30
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải	05-10

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là Phần mềm vi tính được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 03 - 04 năm.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là chi phí công cụ dụng cụ và chi phí sửa chữa.

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa Công ty và Công ty mẹ).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm: doanh thu nhận trước (như: số tiền thu trước của khách hàng trong nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản, cơ sở hạ tầng); không bao gồm: tiền nhận trước của người mua mà Công ty chưa cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều kỳ.

Doanh thu nhận trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng căn cứ trên số kỳ đã thu tiền trước.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của Công ty bao gồm cung cấp dịch vụ (cho thuê kho xưởng).

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của dịch vụ được ghi nhận phù hợp với doanh thu trong năm.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

11/01/2017
KIẾM TRA
H

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực chủ yếu là cho thuê kho xưởng và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	186.247.559	50.106.239
Tiền gửi ngân hàng	1.741.430.021	1.700.383.532
Tổng	1.927.677.580	1.750.489.771

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	3.300.000.000	3.300.000.000	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn (i)	3.300.000.000	3.300.000.000	-	-
Tổng	3.300.000.000	3.300.000.000	-	-

(i) Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội với lãi suất 4,5%/năm.

5.3 Phải thu khách hàng

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	281.205.509	185.710.443
Công ty Cổ phần Thế giới di động	101.262.051	78.192.704
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Việt Nam - Đức	58.965.687	7.779.968
Công ty Cổ phần Mỹ Kim Sài Gòn	32.616.006	32.616.006
Công ty Cổ phần Keirin Việt Nam	42.480.000	21.240.000
Các đối tượng khác	45.881.765	45.881.765
Tổng	281.205.509	185.710.443

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.4 Trả trước cho người bán

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	1.691.601.539	1.212.761.485
Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam - CTCP (VNCC)	1.450.162.754	1.207.000.000
Các đối tượng khác	241.438.785	5.761.485
Tổng	1.691.601.539	1.212.761.485

5.5 Phải thu về cho vay

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	178.300.000.000	49.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 (1)	129.300.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Khánh Thiện (2)	19.000.000.000	49.000.000.000
Ông Phạm Trung Kiên (3)	30.000.000.000	-
Dài hạn	-	128.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Taseco	-	128.000.000.000
Tổng	178.300.000.000	177.000.000.000

Trong đó:

Phải thu về cho vay là các bên liên quan

(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)

148.300.000.000	177.000.000.000
------------------------	------------------------

- (1) Gồm các Hợp đồng cho vay tiền giữa Công ty Cổ phần Bao Bì Việt Nam (Bên cho vay) và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng số 4 (Bên vay) như sau:
- Hợp đồng cho vay tiền số 28.07.2025-01/HDCVT/BAOBI-ICON4 ngày 28/7/2025 với số tiền 18.000.000.000 đồng; Thời hạn: 1 năm kể từ ngày 28/7/2025 đến ngày 28/7/2026; Lãi suất: 5%/năm; Mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của bên vay. Số dư cho vay tại ngày 31/12/2025 là: 18.000.000.000 đồng.
 - Hợp đồng cho vay tiền số 28.07.2025-02/HDCVT/BAOBI-ICON4 ngày 28/7/2025 với số tiền 18.000.000.000 đồng; Thời hạn: 1 năm kể từ ngày 28/7/2025 đến ngày 28/7/2026; Lãi suất: 5%/năm; Mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của bên vay. Số dư cho vay tại ngày 31/12/2025 là: 18.000.000.000 đồng.
 - Hợp đồng cho vay tiền số 28.07.2025-03/HDCVT/BAOBI-ICON4 ngày 28/7/2025 với số tiền 18.000.000.000 đồng; Thời hạn: 1 năm kể từ ngày 28/7/2025 đến ngày 28/7/2026; Lãi suất: 5%/năm; Mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của bên vay. Số dư cho vay tại ngày 31/12/2025 là: 18.000.000.000 đồng.
 - Hợp đồng cho vay tiền số 28.07.2025-04/HDCVT/BAOBI-ICON4 ngày 28/7/2025 với số tiền 18.000.000.000 đồng; Thời hạn: 1 năm kể từ ngày 28/7/2025 đến ngày 28/7/2026; Lãi suất: 5%/năm; Mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của bên vay. Số dư cho vay tại ngày 31/12/2025 là: 18.000.000.000 đồng.
 - Hợp đồng cho vay tiền số 28.07.2025-05/HDCVT/BAOBI-ICON4 ngày 28/7/2025 với số tiền 18.000.000.000 đồng; Thời hạn: 1 năm kể từ ngày 28/7/2025 đến ngày 28/7/2026; Lãi suất: 5%/năm; Mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của bên vay. Số dư cho vay tại ngày 31/12/2025 là: 18.000.000.000 đồng.

07
T
H
D
Á
N
A

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.5 Phải thu về cho vay (Tiếp theo)

- Hợp đồng cho vay tiền số 28.07.2025-06/HDCVT/BAOBI-ICON4 ngày 28/7/2025 với số tiền 18.000.000.000 đồng; Thời hạn: 1 năm kể từ ngày 28/7/2025 đến ngày 28/7/2026; Lãi suất: 5%/năm; Mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của bên vay. Số dư cho vay tại ngày 31/12/2025 là: 18.000.000.000 đồng.
- Hợp đồng cho vay tiền số 28.07.2025-07/HDCVT/BAOBI-ICON4 ngày 28/7/2025 với số tiền 16.000.000.000 đồng; Thời hạn: 1 năm kể từ ngày 28/7/2025 đến ngày 28/7/2026; Lãi suất: 5%/năm; Mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của bên vay. Số dư cho vay tại ngày 31/12/2025 là: 5.300.000.000 đồng.
- Hợp đồng cho vay tiền số 28.07.2025-08/HDCVT/BAOBI-ICON4 ngày 28/7/2025 với số tiền 16.000.000.000 đồng; Thời hạn: 1 năm kể từ ngày 28/7/2025 đến ngày 28/7/2026; Lãi suất: 5%/năm; Mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của bên vay. Số dư cho vay tại ngày 31/12/2025 là: 16.000.000.000 đồng.
- (2) Hợp đồng cho vay tiền số 020725/HDCV/BAOBI-KHANH THIEN ngày 02/7/2025 giữa Công ty Cổ phần Bao Bì Việt Nam (Bên cho vay) và Công ty TNHH Thương mại Khánh Thiện (Bên vay) với số tiền 19.000.000.000 đồng; Thời hạn: 12 tháng kể từ ngày 02/7/2025 đến ngày 02/7/2026; Lãi suất: 5%/năm; Mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của bên vay. Số dư cho vay tại ngày 31/12/2025 là: 19.000.000.000 đồng.
- (3) Hợp đồng cho vay tiền số 020725/HDCV/BAOBI ngày 02/7/2025 giữa Công ty Cổ phần Bao Bì Việt Nam (Bên cho vay) và Ông Phạm Trung Kiên (Bên vay) với số tiền 30.000.000.000 đồng; Thời hạn: 12 tháng kể từ ngày 02/7/2025 đến ngày 02/7/2026; Lãi suất: 5%/năm; Mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của bên vay. Số dư cho vay tại ngày 31/12/2025 là: 30.000.000.000 đồng.

5.6 Phải thu khác

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Ngắn hạn	4.824.134.877	-	572.381.453	-
- Tạm ứng	500.356.400	-	356.400	-
- Phải thu lãi cho vay	4.120.260.274	-	368.506.850	-
<i>Công ty TNHH Thương mại Khánh Thiện</i>	<i>476.301.372</i>	-	<i>368.506.850</i>	-
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 4</i>	<i>2.891.904.109</i>	-	-	-
<i>Ông Phạm Trung Kiên</i>	<i>752.054.793</i>	-	-	-
- Phải thu các đối tượng khác	203.518.203	-	203.518.203	-
Dài hạn	-	-	11.358.610.957	-
- Phải thu lãi cho vay	-	-	11.358.610.957	-
<i>Công ty Cổ phần Tập đoàn Taseco</i>	-	-	<i>11.358.610.957</i>	-
Tổng	4.824.134.877	-	11.930.992.410	-
<i>Trong đó:</i>				
<i>Phải thu khác là các bên liên quan</i>	<i>3.368.205.481</i>		<i>11.727.117.807</i>	
<i>(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)</i>				

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.7 Chi phí trả trước

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	12.575.818	12.044.000
Chi phí khác	12.575.818	12.044.000
Dài hạn	19.488.751	-
Chi phí khác	19.488.751	-
Tổng	32.064.569	12.044.000

5.8 Tăng/giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ				
Số dư tại 01/01/2025	6.462.789.965	2.025.441.818	505.828.889	8.994.060.672
Tăng trong năm	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2025	6.462.789.965	2.025.441.818	505.828.889	8.994.060.672
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư tại 01/01/2025	6.043.660.545	2.025.441.818	505.828.889	8.574.931.252
Tăng trong năm	67.060.704	-	-	67.060.704
Khấu hao trong năm	67.060.704	-	-	67.060.704
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2025	6.110.721.249	2.025.441.818	505.828.889	8.641.991.956
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại 01/01/2025	419.129.420	-	-	419.129.420
Tại 31/12/2025	352.068.716	-	-	352.068.716

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 6.646.508.024 VND (tại ngày 01/01/2025 là 6.646.508.024 VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.9 Tăng/giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	<u>Phần mềm kế toán</u>	<u>Tổng</u>
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại 01/01/2025	35.000.000	35.000.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại 31/12/2025	<u>35.000.000</u>	<u>35.000.000</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại 01/01/2025	35.000.000	35.000.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại 31/12/2025	<u>35.000.000</u>	<u>35.000.000</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại 01/01/2025	-	-
Tại 31/12/2025	<u>-</u>	<u>-</u>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 35.000.000 VND (tại ngày 01/01/2025 là 35.000.000 VND).

5.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>31/12/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Dự án Đầu tư Xây dựng tòa nhà 1283 Giải Phóng (Lakeview Tower Giai Phong) (*)	3.049.537.828	192.930.645
Tổng	<u>3.049.537.828</u>	<u>192.930.645</u>

(*) Quyết định số 4616/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án Đầu tư Xây dựng tòa nhà 1283 Giải Phóng (Lakeview Tower Giai Phong) của Công ty Cổ phần Bao Bì Việt Nam, theo đó:

- Tên dự án đầu tư: Xây dựng tòa nhà 1283 Giải Phóng (Lakeview Tower Giai Phong).

- Địa điểm: Số 1283 đường Giải Phóng, phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

- Mục tiêu đầu tư:

+ Triển khai cụ thể hóa Quy hoạch phân khu đô thị H2-4, tỷ lệ 1/2000 và Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/500 khu chức năng đô thị Trũng Kênh kết hợp cải tạo, chỉnh trang làng xóm tại ô quy hoạch ký hiệu CCTP đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3180/QĐ-UBND ngày 13/6/2019.

+ Xây dựng công trình kiến trúc hiện đại với chức năng dịch vụ, tiện ích và nhà ở. Khai thác hiệu quả đất đai, đóng góp cảnh quan đô thị, đáp ứng một phần nhu cầu về dịch vụ, tiện ích và nhà ở cho dân cư và khu vực lân cận; tăng thu ngân sách cho thành phố Hà Nội.

- Quy mô đầu tư: Quy mô sử dụng đất: 3.647,6 m². Quy mô xây dựng công trình: Diện tích đất xây dựng công trình khoảng 1.624,5 m², mật độ xây dựng khoảng 44,5%, trong đó:

+ Tổng diện tích sàn xây dựng tầng nổi khoảng 42.541 m² gồm khoảng 3.241 m² diện tích sàn dịch vụ, tiện ích và khoảng 39.300 m² diện tích sàn căn hộ. Tổng diện tích sàn xây dựng tầng hầm khoảng 10.458 m².

N. N. C. C. T. KIẾ. PA. / 01

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Tiếp theo)

+ Công trình cao 27 tầng + 01 tum mái và 03 tầng hầm, trong đó: Từ tầng 1 đến tầng 3 có chức năng ở, dịch vụ và tiện ích; từ tầng 4 đến tầng 27 là các căn hộ chung cư. Tổng số căn hộ: Khoảng 340 căn. Dân số: Khoảng 950 người.

- Vốn đầu tư và phương án huy động vốn:

+ Vốn đầu tư (không bao gồm tiền sử dụng đất): Khoảng 923,7 tỷ đồng (Số bộ chi phí thực hiện dự án và sẽ được chuẩn xác khi lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư theo đúng quy định hiện hành).

+ Phương án huy động vốn: Sử dụng vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư 184,74 tỷ đồng (chiếm 20%) và các nguồn vốn hợp pháp khác do nhà đầu tư huy động 738,96 tỷ đồng (chiếm 80%). Nhà đầu tư phải đảm bảo bố trí vốn thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành. Nghiêm cấm việc huy động vốn trái pháp luật, nếu vi phạm sẽ áp dụng các chế tài xử lý theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Thời hạn hoạt động dự án đầu tư: 50 năm kể từ ngày giao đất thực hiện dự án.

- Tiến độ thực hiện dự án: Quý IV/2025 – Quý IV/2028.

5.11 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Đơn vị tính: VND

	Tỷ lệ		31/12/2025			01/01/2025		
	Vốn nắm giữ	Quyền biểu quyết	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào đơn vị khác			616.100.000		-	616.100.000		-
Công ty Cổ phần In & Bao Bì VPC	2,3%	2,3%	446.330.000		-	446.330.000		-
Công ty Cổ phần Bao bì Hùng Vương	2,3%	2,3%	169.770.000		-	169.770.000		-
Tổng			616.100.000	(*)		616.100.000	(*)	

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong Báo cáo tài chính vì không có giá niêm yết trên thị trường cho cổ phần của các khoản đầu tư này và Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện nay không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

5.12 Phải trả người bán

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	1.058.853.243	1.058.853.243	729.480.926	729.480.926
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội SHS	219.000.000	219.000.000	219.000.000	219.000.000
Công ty Điện lực Hoàng Mai	-	-	76.756.400	76.756.400
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4	349.510.950	349.510.950	-	-
Các đối tượng khác	490.342.293	490.342.293	433.724.526	433.724.526
Tổng	1.058.853.243	1.058.853.243	729.480.926	729.480.926

Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan

(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.13 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2025 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2025 VND
Phải nộp	2.867.463.007	4.840.075.411	3.930.281.911	3.777.256.507
Thuế giá trị gia tăng	133.584.661	403.179.027	536.763.688	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.453.345.742	2.241.016.046	2.129.362.494	2.564.999.294
Thuế thu nhập cá nhân	157.111.361	149.128.623	301.829.500	4.410.484
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	1.867.396.790	659.550.061	1.207.846.729
Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	157.854.676	157.854.676	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	123.421.243	21.500.249	144.921.492	-

5.14 Doanh thu chưa thực hiện

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	882.000.007	882.000.001
Doanh thu cho thuê mặt bằng	882.000.007	882.000.001
Tổng	882.000.007	882.000.001

5.15 Phải trả khác

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	2.150.605.846	817.804.846
Kinh phí công đoàn	16.205.000	12.460.000
Bảo hiểm xã hội	-	1.625.000
Bảo hiểm y tế	-	292.500
Bảo hiểm thất nghiệp	-	130.000
Phải trả phải nộp khác	795.240.846	803.297.346
<i>Cổ tức phải trả</i>	<i>717.683.500</i>	<i>775.683.500</i>
<i>Các khoản phải trả khác</i>	<i>77.557.346</i>	<i>27.613.846</i>
Nhận ký quỹ, ký cược	1.339.160.000	-
Dài hạn	-	1.339.160.000
Nhận ký quỹ, ký cược	-	1.339.160.000
Tổng	2.150.605.846	2.156.964.846

Trong đó:

Phải trả khác là các bên liên quan - 8.000.000
(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.16 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/01/2024	176.539.900.000	10.470.148.902	187.010.048.902
Lãi trong năm trước	-	8.409.129.074	8.409.129.074
Chia trả cổ tức	-	(8.826.995.000)	(8.826.995.000)
Số dư tại 31/12/2024	176.539.900.000	10.052.282.976	186.592.182.976
Số dư tại 01/01/2025	176.539.900.000	10.052.282.976	186.592.182.976
Lãi trong năm nay	-	8.642.739.427	8.642.739.427
Chia trả cổ tức (*)	-	(8.826.995.000)	(8.826.995.000)
Số dư tại 31/12/2025	176.539.900.000	9.868.027.403	186.407.927.403

(*) Trong năm, Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/5/2025. Theo đó, Công ty chia trả cổ tức bằng tiền là 5% vốn điều lệ tương ứng 8.826.995.000 đồng.

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4	117.000.000.000	117.000.000.000
Ông Phạm Duy Tân	55.436.340.000	55.436.340.000
Ông Hoàng Công Khanh	1.876.340.000	1.876.340.000
Ông Lê Hồng Văn	1.535.200.000	1.535.200.000
Bà Trần Thị Đoan Trang	692.020.000	692.020.000
Tổng	176.539.900.000	176.539.900.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	176.539.900.000	176.539.900.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	176.539.900.000	176.539.900.000
Cổ tức đã chia	8.826.995.000	8.826.995.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.16 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

d. Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	17.653.990	17.653.990
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	17.653.990	17.653.990
Cổ phiếu phổ thông	17.653.990	17.653.990
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	17.653.990	17.653.990
Cổ phiếu phổ thông	17.653.990	17.653.990
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.306.932.181	7.095.319.001
Tổng	7.306.932.181	7.095.319.001

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ	3.349.882.332	3.538.331.813
Tổng	3.349.882.332	3.538.331.813

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.358.394.742	8.143.658.805
Tổng	8.358.394.742	8.143.658.805

*Trong đó: Doanh thu từ các bên liên quan
(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)*

<i>7.114.178.086</i>	<i>8.140.610.963</i>
----------------------	----------------------

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.231.419.775	1.125.833.524
Chi phí nhân viên quản lý	539.387.250	416.720.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	250.000	147.083
Thuế phí và lệ phí	47.521.675	10.653.440
Chi phí dịch vụ mua ngoài	262.866.095	343.285.483
Chi phí bằng tiền khác	381.394.755	355.027.518
Tổng	1.231.419.775	1.125.833.524

6.5 Thu nhập khác/Chi phí khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập khác		
Thu nhập khác	126.532.284	-
Tổng	126.532.284	-
Chi phí khác		
Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	271.822.884	-
Chi phí khác	54.978.743	36.320.901
Tổng	326.801.627	36.320.901
Thu nhập khác/chi phí khác (thuần)	(200.269.343)	(36.320.901)

6.6 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	10.883.755.473	10.538.491.568
Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	321.324.756	108.320.900
<i>Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành</i>	<i>46.000.000</i>	<i>72.000.000</i>
<i>Chi phí không được trừ</i>	<i>3.501.872</i>	<i>-</i>
<i>Phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm</i>	<i>271.822.884</i>	<i>36.320.900</i>
Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế	-	-
Thu nhập chịu thuế	11.205.080.229	10.646.812.468
Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế TNDN	2.241.016.046	2.129.362.494

S.D.N
C
7
KIẾ
CPA
PHỐ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.7 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	8.642.739.427	8.409.129.074
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	8.642.739.427	8.409.129.074
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	17.653.990	17.653.990
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	490	476

Tại ngày lập Báo cáo tài chính, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số trích Quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 do Đại hội đồng cổ đông Công ty chưa quyết định tỷ lệ trích các quỹ này. Nếu loại trừ số trích Quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, lợi nhuận thuần thuộc các cổ đông phổ thông sẽ giảm và lãi cơ bản trên cổ phiếu cũng giảm tương ứng.

6.8 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân công	539.387.250	416.720.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	67.060.704	67.060.704
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.545.687.723	3.825.357.115
Chi phí khác bằng tiền	429.166.430	355.027.518
Tổng	4.581.302.107	4.664.165.337

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Tại ngày 31/12/2025, Công ty có các bên liên quan như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Taseco	Công ty mẹ tối cao
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco	Công ty mẹ gián tiếp
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4	Công ty mẹ trực tiếp
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Phú Mỹ	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Quản lý Bất động sản Quốc tế	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Sinh thái Quốc tế	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Taseco Invest	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Alacarte Hạ Long	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Yên Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư TAH	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng IKCONS	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Nghi dưỡng Taseco Đà Nẵng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Taseco Hải Phòng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco Đà Nẵng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco Sài Gòn	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Taseco Oceanview Đà Nẵng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền thông Taseco	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Suất ăn Hàng không Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư khai thác nhà ga Quốc tế Đà Nẵng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Hàng miễn thuế Jalux Taseco	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không Taseco Phú Quốc	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hà Linh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng Tây Hà	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giao nhận Hàng không AAL	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Trảng An	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tầm nhìn Hồ Tây	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Quản lý Tòa nhà ALC Hạ Long	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng TDH Hà Nội	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4.2	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Thương mại Khánh Thiện	Bên liên quan khác
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác và các cá nhân thân cận trong gia đình của các thành viên này	Ảnh hưởng đáng kể

119
TY
H
DÁP
INA
31

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)

Giao dịch với các nhân sự chủ chốt và cổ đông

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc	Thù lao và thu nhập	132.000.000	120.000.000

Giao dịch với các bên liên quan

Nội dung	Tính chất giao dịch	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Mua hàng		323.621.250	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 4	Phí tư vấn	323.621.250	-
Cho vay		159.000.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Khánh Thiện	Cho vay	19.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 4	Cho vay	140.000.000.000	-
Thu hồi cho vay		187.700.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Taseco	Thu hồi cho vay	128.000.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Khánh Thiện	Thu hồi cho vay	49.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 4	Thu hồi cho vay	10.700.000.000	-
Lãi cho vay		7.114.178.086	8.140.610.963
Công ty Cổ phần Tập đoàn Taseco	Lãi cho vay	2.682.739.727	5.929.569.863
Công ty TNHH Thương mại Khánh Thiện	Lãi cho vay	1.539.534.250	2.211.041.100
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 4	Lãi cho vay	2.891.904.109	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)

Số dư với các bên liên quan

<u>Nội dung</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>31/12/2025</u> <u>VND</u>	<u>01/01/2025</u> <u>VND</u>
Phải thu về cho vay		148.300.000.000	177.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Taseco	Công ty mẹ tối cao	-	128.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 4	Công ty mẹ	129.300.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại Khánh Thiện	Bên liên quan khác	19.000.000.000	49.000.000.000
Phải thu khác		3.368.205.481	11.727.117.807
Ngắn hạn		3.368.205.481	368.506.850
Công ty TNHH Thương mại Khánh Thiện	Bên liên quan khác	476.301.372	368.506.850
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 4	Công ty mẹ	2.891.904.109	-
Dài hạn		-	11.358.610.957
Công ty Cổ phần Tập đoàn Taseco	Công ty mẹ tối cao	-	11.358.610.957
Phải trả người bán		349.510.950	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 4	Công ty mẹ	349.510.950	-
Các khoản phải trả khác		-	8.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Số 4	Công ty mẹ	-	8.000.000

7.2 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Người lập



Vũ Thị Thu Hà

Kế toán trưởng



Vũ Thị Thu Hà

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2026

Tổng Giám đốc




Đào Tiên Dương

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025;
kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026 của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp năm 2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam (“Công ty”);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

I. Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 chuyển sang	10.052.282.976
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	8.642.739.427
3	Chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền (5%)	8.826.995.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025	9.868.027.403
5	Lợi nhuận để lại chuyển qua năm sau	9.868.027.403

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)/ Số tiền (VND)
1	Dự kiến doanh thu (đã bao gồm doanh thu tài chính)	5.796.165.168
2	Dự kiến lợi nhuận sau thuế TNDN	1.758.228.678
3	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	0%

III. Triển khai thực hiện

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo, giải trình cho cổ đông các nội dung trên ở kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận: ✓

- Như kính gửi;
- BKS (để biết);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Duy Tân



TỜ TRÌNH

**Về việc chi trả thù lao năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2026
của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Bao Bì Việt Nam**

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp năm 2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam (“Công ty”);

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả chi trả thù lao trong năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao trong năm tài chính 2026 cho Hội đồng quản trị (“**HDQT**”), Ban kiểm soát (“**BKS**”) Công ty như sau:

1. Kết quả chi trả thù lao năm 2025 của HDQT và BKS.

- Tổng thù lao HDQT, BKS đã được phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025: 132.000.000 VNĐ.
- Thù lao HDQT và BKS Công ty thực chi: 132.000.000 VNĐ. Cụ thể:
 - + Thù lao HDQT: 84.000.000 VNĐ.
 - + Thù lao BKS: 48.000.000 VNĐ.

2. Phê duyệt kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HDQT và BKS năm 2026.

TT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao/tháng (VNĐ)	Số tháng	Tổng (VNĐ)
1	Chủ tịch HDQT	01	3.000.000	12	36.000.000
2	Thành viên HDQT	02	2.000.000	12	48.000.000
3	Trưởng Ban KS	01	2.000.000	12	24.000.000
4	Kiểm soát viên	02	1.000.000	12	24.000.000
Tổng thù lao					132.000.000

Ghi chú: Thù lao cho các thành viên HDQT và BKS được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BKS (để biết);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Duy Tân



TỜ TRÌNH

Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam.**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam ("Công ty").

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét, thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty với nội dung như sau:

1. Nội dung sửa đổi, bổ sung

Ngày 17/6/2025, Quốc hội ban hành Luật số 76/2026/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp (có hiệu lực từ 1/7/2025) sửa đổi một số điều của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã tiến hành rà soát Điều lệ hiện hành của Công ty. Theo đó, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản của Điều lệ Công ty cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.


(Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục 01 kèm theo Tờ trình này)

2. Triển khai thực hiện

Đại hội đồng cổ đông giao cho Tổng Giám đốc Công ty:

- Thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Ký ban hành Điều lệ mới của Công ty, thực hiện các thủ tục khác có liên quan (nếu có) và thực hiện Công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BKS (để biết);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



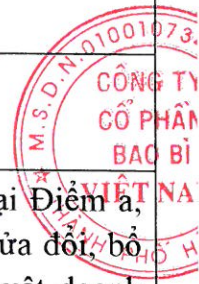
Phạm Duy Tân



PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Tờ trình số 05/2025/TTr-HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty ngày 24/3/2026)

STT	Điều khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Điểm b, e Khoản 1.1 Điều 1	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1.1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:		
		b. " Luật doanh nghiệp " là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; e. " Cổ tức " là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác;	b. " Luật doanh nghiệp " là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 <u>và các văn bản sửa đổi, bổ sung;</u> e. " Cổ tức " là <u>khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác;</u>	Phù hợp với quy định tại Điểm a, khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 (hiệu lực ngày 01/7/2025).
2	Điểm d Khoản 14.3 Điều 14	Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 14.3. HĐQT phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:		
		d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 12.3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;	d) <i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 12.3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập ĐHDCĐ bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng</i>	Phù hợp với quy định tại Điểm a, khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 (hiệu lực ngày 01/7/2025).



STT	Điều khoản	Nội dung quy định tại Điều lệ hiện tại	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p><i>cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</i></p>	



TỜ TRÌNH

Phê duyệt phương án vay vốn để thực hiện
Dự án xây dựng Tòa nhà 1283 Giải Phóng (Lakeview Tower Giai Phong).

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Bao Bì Việt Nam.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bao Bì Việt Nam (“Công ty”);

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và tiến độ triển khai thực hiện Dự án xây dựng Tòa nhà 1283 Giải Phóng (Lakeview Tower Giai Phong) (“Dự án”).

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Bao Bì Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và phê duyệt phương án vay vốn để thực hiện Dự án xây dựng Tòa nhà 1283 Giải Phóng (Lakeview Tower Giai Phong) với các nội dung chủ yếu như sau:

- Hạn mức vay vốn:** 1.600.000.000.000 VND (Một nghìn sáu trăm tỷ đồng chẵn).
- Mục đích vay vốn:** Thực hiện đầu tư xây dựng và triển khai Dự án xây dựng Tòa nhà 1283 Giải Phóng (Lakeview Tower Giai Phong).
- Thời gian vay vốn:** Dự kiến tối đa 60 (sáu mươi) tháng. Thời hạn cụ thể sẽ theo quy định của Hợp đồng tín dụng của Ngân hàng vay vốn.
- Lãi suất:** Theo lãi suất của Ngân hàng vay vốn tại từng thời kỳ.
- Tài sản đảm bảo:**

Toàn bộ tài sản, quyền lợi và lợi ích đối với tài sản của Công ty liên quan và phát sinh từ Dự án (gồm cả quyền theo các văn kiện Dự án) để đảm bảo việc thanh toán các Nghĩa vụ.

Các tài sản khác bổ sung theo yêu cầu của Ngân hàng trong các trường hợp cần thiết và theo chính sách khách hàng của Ngân hàng từng thời kỳ.

6. Triển khai thực hiện

a) Giao và ủy quyền cho HĐQT Công ty:

- Chủ động lựa chọn thời điểm và lựa chọn Ngân hàng vay vốn đảm bảo tối ưu hóa về chi phí lãi vay để thực hiện Dự án đúng tiến độ.

- Quyết định số tiền vay tăng tối đa 30% so với hạn mức vay tại Mục 1 Tờ trình này khi thỏa mãn các điều kiện sau: (i) Số tiền tăng chỉ phục vụ triển khai thực hiện Dự án; (ii) Các thông số nằm trong Tờ trình này (bao gồm tiền sử dụng đất) có biến động.

- Quyết định thế chấp tài sản đảm bảo cho khoản vay của Dự án theo yêu cầu của Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn các tài sản sau: (i) Toàn bộ tài sản, quyền lợi và lợi ích đối với tài sản của Công ty liên quan và phát sinh từ Dự án (gồm cả quyền theo các văn kiện Dự án) để đảm bảo việc thanh toán nghĩa vụ với Ngân hàng; (ii) Các tài sản khác bổ sung theo yêu cầu của Ngân hàng trong các trường hợp cần thiết và theo chính sách của ngân hàng từng thời kỳ.

- Thay thế tài sản đảm bảo, rút tài sản đảm bảo tại Ngân hàng.

b) Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty:

- Thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết và thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến việc vay vốn, phát hành L/C, bảo lãnh, thế chấp, cầm cố tài sản tại Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn: (i) Phương án sử dụng vốn; (ii) Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh, mở L/C; (iii) Hợp đồng tín dụng; (iv) Hợp đồng thế chấp; (v) Bảng kê rút vốn/Hợp đồng tín dụng cụ thể; (vi) Giấy nhận nợ; (vii) Bảng phân khai kế hoạch giải ngân; (viii) Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; (ix) Biên bản giao nhận hồ sơ chứng từ liên quan đến từng lần giải ngân; (x) Biên bản định giá tài sản; (xi) Các văn bản, tài liệu khác có liên quan và các văn bản, tài liệu sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ các tài liệu nêu trên.

- Tổng Giám đốc được phép ủy quyền cho người khác thay mặt, đại diện Công ty thực hiện các công việc nêu trên, việc ủy quyền này được lập thành văn bản riêng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BKS (để biết);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Duy Tân

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 17/4/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) năm 2025; kế hoạch kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026 (chi tiết nội dung theo Báo cáo số 01/2026/BC-HĐQT ngày 24/3/2026 đính kèm).

1. Một số chỉ tiêu Kết quả kinh doanh năm 2025.

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025 (VND)	Thực hiện 2025 (VND)	Tỷ lệ (%) TH/KH
1	Doanh thu (đã bao gồm doanh thu tài chính)	15.140.338.384	15.665.326.923	103
2	Lợi nhuận sau thuế	8.450.763.585	8.642.739.427	102

2. Một số chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026 (VND/%)
1	Doanh thu (đã bao gồm doanh thu tài chính)	5.796.165.168 VND
2	Lợi nhuận sau thuế	1.758.228.678 VND
3	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	0%

3. Ủy quyền cho HĐQT Công ty:

Căn cứ thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tình hình thị trường, HĐQT chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu và nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty.

Đối với Dự án xây dựng Tòa nhà 1283 Giải Phóng (Lakeview Tower Giai Phong): Căn cứ vào tình hình thực tế, HĐQT quyết định, tổ chức thực hiện các thủ tục đầu tư và triển khai toàn bộ các công việc liên quan đến Dự án, bao gồm cả những nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

HĐQT có trách nhiệm báo cáo, giải trình cho cổ đông các nội dung điều chỉnh tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát (chi tiết nội dung theo Báo cáo số 01/2026/BC-BKS ngày 24/3/2026 đính kèm).

Điều 3. Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập để ưu tiên xem xét, lựa chọn là công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

1. Danh sách công ty kiểm toán lựa chọn:
 - a) Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC).
 - b) Công ty TNHH Kiểm toán CPA (CPA).
 - c) Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA).

2. Ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định lựa chọn 01 trong số các công ty được nêu tại Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.

Điều 5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026 của Công ty.

1. Báo cáo kết quả phân phối lợi nhuận năm 2025.

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 chuyển sang	10.052.282.976
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	8.642.739.427
3	Chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền (5%)	8.826.995.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2025	9.868.027.403

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
5	Lợi nhuận để lại chuyển qua năm sau	9.868.027.403

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)/ Số tiền (VND)
1	Dự kiến doanh thu (đã bao gồm doanh thu tài chính)	5.796.165.168
2	Dự kiến lợi nhuận sau thuế TNDN	1.758.228.678
3	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	0%

3. Triển khai thực hiện:

HĐQT có trách nhiệm báo cáo, giải trình cho cổ đông các nội dung trên ở kỳ ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo.

Điều 6. Thông qua chi trả thù lao năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (chi tiết theo nội dung Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT ngày 24/3/2026 đính kèm). Trong đó, phê duyệt kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2026 như sau:

Stt	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao/tháng (VND)	Số tháng	Tổng (VND)
1	Chủ tịch HĐQT	01	3.000.000	12	36.000.000
2	Thành viên HĐQT	02	2.000.000	12	48.000.000
3	Trưởng BKS	01	2.000.000	12	24.000.000
4	Thành viên BKS	02	1.000.000	12	24.000.000
Tổng thù lao					132.000.000

Ghi chú: Thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều 7. Thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty (chi tiết nội dung theo Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT ngày 24/3/2026).

Điều 8. Thông qua phương án vay vốn để thực hiện Dự án xây dựng Tòa nhà 1283 Giải Phóng (Lakeview Tower Giai Phong).

1. Hạn mức vay vốn: 1.600.000.000.000 VND (Một nghìn sáu trăm tỷ đồng chẵn).

2. **Mục đích vay vốn:** Thực hiện đầu tư xây dựng và triển khai Dự án xây dựng Tòa nhà 1283 Giải Phóng (Lakeview Tower Giai Phong).

3. **Thời gian vay vốn:** Dự kiến tối đa 60 (sáu mươi) tháng. Thời hạn cụ thể sẽ theo quy định của Hợp đồng tín dụng của Ngân hàng vay vốn.

4. **Lãi suất:** Theo lãi suất của Ngân hàng vay vốn tại từng thời kỳ.

5. Tài sản đảm bảo:

Toàn bộ tài sản, quyền lợi và lợi ích đối với tài sản của Công ty liên quan và phát sinh từ Dự án (gồm cả quyền theo các văn kiện Dự án) để đảm bảo việc thanh toán các Nghĩa vụ.

Các tài sản khác bổ sung theo yêu cầu của Ngân hàng trong các trường hợp cần thiết và theo chính sách khách hàng của Ngân hàng từng thời kỳ.

6. Triển khai thực hiện

a) Giao và ủy quyền cho HĐQT Công ty:

- Chủ động lựa chọn thời điểm và lựa chọn Ngân hàng vay vốn đảm bảo tối ưu hóa về chi phí lãi vay để thực hiện Dự án đúng tiến độ.

- Quyết định số tiền vay tăng tối đa 30% so với hạn mức vay tại Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết này khi thỏa mãn các điều kiện sau: (i) Số tiền tăng chỉ phục vụ triển khai thực hiện Dự án; (ii) Các thông số nằm trong Điều 8 Nghị quyết này (bao gồm tiền sử dụng đất) có biến động.

- Quyết định thế chấp tài sản đảm bảo cho khoản vay của Dự án theo yêu cầu của Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn các tài sản sau: (i) Toàn bộ tài sản, quyền lợi và lợi ích đối với tài sản của Công ty liên quan và phát sinh từ Dự án (gồm cả quyền theo các văn kiện Dự án) để đảm bảo việc thanh toán nghĩa vụ với Ngân hàng; (ii) Các tài sản khác bổ sung theo yêu cầu của Ngân hàng trong các trường hợp cần thiết và theo chính sách của ngân hàng từng thời kỳ.

- Thay thế tài sản đảm bảo, rút tài sản đảm bảo tại Ngân hàng.

b) Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty:

- Thương thảo, đàm phán, thông qua, ký kết và thực hiện các hợp đồng, văn bản liên quan đến việc vay vốn, phát hành L/C, bảo lãnh, thế chấp, cầm cố tài sản tại Ngân hàng bao gồm nhưng không giới hạn: (i) Phương án sử dụng vốn; (ii) Giấy đề nghị phát hành bảo lãnh, mở L/C; (iii) Hợp đồng tín dụng; (iv) Hợp đồng thế chấp; (v) Bảng kê rút vốn/Hợp đồng tín dụng cụ thể; (vi) Giấy nhận nợ; (vii) Bảng phân khai kế hoạch giải ngân; (viii) Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; (ix) Biên bản giao nhận hồ sơ chứng từ liên quan đến từng lần giải ngân; (x) Biên bản định giá tài sản; (xi) Các văn bản, tài liệu khác có liên quan và các văn bản, tài liệu sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ các tài liệu nêu trên.

- Tổng Giám đốc được phép ủy quyền cho người khác thay mặt, đại diện Công ty thực hiện các công việc nêu trên, việc ủy quyền này được lập thành văn bản riêng.



Điều 9. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 9;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Phạm Duy Tân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam (“Công ty”).

- Họ và tên cổ đông:
- Địa chỉ:
- Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận ĐKDN:
- Ngày cấp:
- Nơi cấp:
- Số cổ phiếu đại diện hoặc sở hữu tính đến thời điểm chốt Danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2026 (theo danh sách chốt cổ đông lập tại ngày 25/3/2026):

Tôi/chúng tôi xác nhận (Chọn một trong hai phương án ủy quyền dưới đây):

Phương án 1: Ủy quyền cho Ông/Bà có tên sau⁽¹⁾: Họ và tên: Địa chỉ liên lạc: Số CCCD/Căn cước/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:	Phương án 2: Ủy quyền cho TV HĐQT: (Chọn 1 người, đánh dấu “x” vào ô tương ứng) <input type="checkbox"/> Ông Phạm Duy Tân. <input type="checkbox"/> Ông Đào Tiến Dương. <input type="checkbox"/> Ông Khuất Trung Thắng.
---	--



1. Nội dung ủy quyền

Thay mặt tôi/chúng tôi:

- Tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty.
- Thực hiện quyền phát biểu và biểu quyết tất cả các nội dung tại Đại hội nói trên tương ứng với cổ phần mà tôi/chúng tôi được thực hiện quyền của cổ đông theo quy định của pháp luật.

⁽¹⁾ Quý cổ đông có thể ủy quyền cho một hoặc nhiều người tham dự Đại hội. Trong trường hợp ủy quyền cho nhiều người cần nêu rõ thông tin của từng người nhận ủy quyền và số cổ phần ủy quyền cho từng cá nhân đó.

2. Thời hạn ủy quyền

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam.

Ghi chú:

Trong trường hợp Cổ đông Công ty ủy quyền cho tổ chức/cá nhân tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty, người được ủy quyền vui lòng mang theo bản gốc Giấy ủy quyền kèm theo Thẻ Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng và xuất trình cho Ban Tổ chức xác nhận trước khi đăng ký tham dự Đại hội.

Việc ủy quyền chỉ được thực hiện một lần và không được ủy quyền lại cho người khác.

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung ủy quyền và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại hay tranh chấp nào sau này.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2026

CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN
(Ký, đóng dấu (nếu có) và ghi rõ họ tên)





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VIỆT NAM

Kính gửi: Công ty Cổ phần Bao Bì Việt Nam

Địa chỉ: 1283 đường Giải Phóng, phường Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tên cổ đông:

Thẻ Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu/Giấy CN ĐKDN số:

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Sở hữu.....cổ phần của Công ty Cổ phần Bao bì Việt Nam (theo danh sách cổ đông lập tại ngày 25/3/2026).

Bằng văn bản này, Chúng tôi/Tôi đăng ký trực tiếp/thông qua người được ủy quyền để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Bao Bì Việt Nam được tổ chức vào ngày 17/4/2026.

Trân trọng./.

....., ngày tháng năm 2026

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VIỆT NAM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

THẺ BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông:

SỐ CỔ PHẦN ĐƯỢC QUYỀN BIỂU QUYẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VIỆT NAM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

THẺ BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông:

SỐ CỔ PHẦN ĐƯỢC QUYỀN BIỂU QUYẾT



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VIỆT NAM

TỜ PHIẾU BIỂU QUYẾT

I. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Họ và tên cổ đông :
Số Giấy tờ pháp lý cá nhân/Mã số Doanh nghiệp :
Số cổ phần có quyền biểu quyết :
(số phiếu biểu quyết)

II. CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA (Đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô lựa chọn):

Chọn Tán thành tất cả các nội dung biểu quyết (Đánh dấu vào đây)

TT	NỘI DUNG	BIỂU QUYẾT		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025; kế hoạch kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Thông qua Tờ trình danh sách công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Thông qua Tờ trình chi trả thù lao năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2026 của HĐQT, BKS	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Thông qua Tờ trình phê duyệt phương án vay vốn để thực hiện Dự án xây dựng Tòa nhà 1283 Giải Phóng (Lakeview Tower Giai Phong).	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

